

CÁC NHÀ BÁO VIỆT NAM VỚI VIỆC PHỔ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN CHỮ QUỐC NGỮ NHỮNG NGÀY ĐẦU

Nhận bài:

17 – 05 – 2015

Chấp nhận đăng:

01 – 11 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Phạm Thị Hương

Tóm tắt: Sau hơn ba thế kỷ định hình, chữ quốc ngữ chỉ quanh quẩn trong nhà thờ Thiên Chúa giáo và còn thực sự xa lạ trong đời sống người Việt. Cho đến khi tờ báo Việt ngữ đầu tiên ra đời, chữ quốc ngữ mới được “mở lối” đi vào cuộc sống. Có thể nói, việc phát triển và hoàn thiện chữ quốc ngữ ở Việt Nam song hành với sự hình thành và phát triển của báo chí nước nhà. Do vậy, những người có công đầu trong việc đưa chữ quốc ngữ đi vào cuộc sống và hoàn thiện nó không ai khác là các nhà báo. Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Quỳnh là những nhà báo Việt Nam tiêu biểu có công trong việc phổ biến và phát triển chữ quốc ngữ bằng chính các tờ báo của mình.

Từ khóa: chữ quốc ngữ; báo chí; Trương Vĩnh ký; Nguyễn Văn Vĩnh; Phạm Quỳnh; tờ báo Việt ngữ đầu tiên.

1. Trương Vĩnh Ký, người đầu tiên phát huy nền văn học chữ quốc ngữ Việt Nam

Trương Vĩnh Ký (1837-1898) sinh tại làng Vĩnh Thành, tổng Minh Lý, huyện Tân Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre). Ông có tư chất thông minh, tri thức uyên bác, có thể sử dụng thông thạo 27 ngoại ngữ đương thời. Những cống hiến của ông được ghi nhận trên nhiều lĩnh vực văn hóa cổ kim Đông Tây. Ông để lại hơn 100 tác phẩm về văn học, lịch sử, địa lý, từ điển và dịch thuật,... Riêng đối với nền báo chí quốc ngữ Việt Nam, ông được coi là người đặt nền móng, bởi ông chính là người sáng lập, là tổng biên tập tờ báo quốc ngữ đầu tiên – tờ *Gia Định báo*.

Trương Vĩnh Ký với tờ báo Việt ngữ đầu tiên

Năm 1865, Thống đốc Nam Kỳ mời Trương Vĩnh Ký ra làm quan, ông từ chối và xin lập một tờ báo quốc ngữ mang tên là *Gia Định báo*. Lời yêu cầu của ông được chấp thuận. Tuy nhiên, tờ báo được ký cho một viên thông ngôn người Pháp đứng tên. Phải đến 4 năm sau, *Gia Định báo* mới được giao cho Trương Vĩnh Ký. Tại thời điểm *Gia Định báo* ra đời, chữ quốc ngữ vẫn còn rất xa lạ với người Việt dù quá trình hình thành chữ

quốc ngữ đã kéo dài hơn ba trăm năm trước đó.

Giai đoạn đầu, *Gia Định báo* đơn thuần chỉ là một tờ công báo phục vụ chính sách chiếm đóng, cai trị của Pháp. Báo phát hành trong phạm vi vùng chiếm đóng của thực dân Pháp lúc đó là 3 tỉnh miền Đông Nam Bộ. *Khi Gia Định báo được chuyển cho Trương Vĩnh Ký*, với tài năng bẩm sinh, ông đã tạo được sức hút với độc giả đương thời. Ông đề ra ba mục đích cho tờ báo: Truyền bá chữ quốc ngữ, cổ động tân học và khuyến học trong dân. Theo đó, *Gia Định báo* được thêm các phần khảo cứu, nghị luận, gồm các bài dịch thuật, sưu tầm, khảo cứu, sáng tác thơ, văn, lịch sử, truyện cổ tích... và từ đó báo không chỉ làm một tờ công báo đơn thuần nữa.

Như vậy, mục đích truyền bá chữ quốc ngữ là mục đích đầu tiên được Trương Vĩnh Ký chú trọng khi trực tiếp phụ trách *Gia Định báo*.

Về cách sử dụng ngôn ngữ trên tờ báo, ông chủ trương dùng một thứ chữ dễ dãi, như tiếng nói thường ngày, không một chút chải chuốt, sang sửa, viết như nói, không hoa mỹ, cầu kỳ, nhưng có ý thức giữ gìn sự trong sáng, phong phú của ngôn ngữ dân tộc, không dung tục, thực dụng, ngôn ngữ vỉa hè, văn chương công rãnh, mà là ngôn ngữ của những người bình dân tự trọng, có văn hóa.

* Liên hệ tác giả

Phạm Thị Hương

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Email: quynhhuong311@gmail.com

Trong dịp kỷ niệm 140 năm ngày thành lập *Gia Định báo* tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh, Tiến sĩ Ngôn ngữ học Lê Khắc Cường trong tham luận của mình đã cho rằng ngôn ngữ sử dụng trên *Gia Định báo* là những lời ăn tiếng nói của người dân Nam bộ, gần gũi với phong cách báo chí hiện nay và đặc biệt, Tiến sĩ Cường cho rằng việc ngôn ngữ báo chí phát triển đến loại hình báo điện tử như hiện nay, có một phần đóng góp lớn từ cách sử dụng từ ngữ trên tờ báo Việt ngữ đầu tiên này.

Bằng những sáng tác văn chương, khảo cứu, dịch thuật đăng thường kỳ trên *Gia Định báo*, dần dần, chữ quốc ngữ đi vào đời sống người dân Nam kỳ. Điều đáng nói, một *Gia Định báo* khó lòng chuyên chở chữ quốc ngữ vào đời sống người dân nếu không có tài năng, tâm huyết của Trương Vĩnh Ký. Bởi lẽ, *Gia Định báo* khi ấy vừa là một phương tiện thông tin còn quá mới mẻ bằng một thứ ngôn ngữ cũng mới mẻ đó là chữ quốc ngữ.

Trương Vĩnh Ký với tờ báo tư nhân đầu tiên

Tiếp tục và kiên định mục đích Truyền bá chữ quốc ngữ, cổ động tân học và khuyến học trong dân, 23 năm sau, năm 1888 Trương Vĩnh Ký còn tự xuất bản nguyệt san Học báo lấy tên là *Thông loại khóa trình* (tạp văn hay là những bài đọc bổ ích cho học sinh các trường sơ cấp, trường làng, trường tổng và gia đình). Ngoài những bài thuần túy về văn hoá Phương Đông, văn học dân gian, về văn cũ, văn mới, về kiến thức phổ thông, về các nhân vật lịch sử, những vấn đề thời sự, tờ báo còn đăng những bài thơ chống Pháp của các sĩ phu ẩn dật giấu tên, như bài *Con Rận Thơ* của Phan Văn Trị.

Chủ trương tờ nguyệt san học báo này, ông đã bỏ tiền túi và tự đảm trách mọi công việc, từ việc viết, đọc, chọn bài, sắp xếp bài vở, đến việc phân phối, phát hành, thu chi... Cho nên do khó khăn về tài chính, tờ báo chỉ ra được 18 số kể từ 1 tháng 5 năm 1888 đến tháng 10 năm 1889. Nội dung của *Thông loại khóa trình* toàn bằng chữ quốc ngữ; song nhan đề của tờ báo viết bằng chữ Hán và chữ Pháp - chủ ý của Trương Vĩnh Ký là lưu ý các nhà Nho thủ cựu cũng như những người theo Pháp đang chống đối chữ quốc ngữ và nói lên được tính giáo dục nhằm phổ biến rộng rãi chữ quốc ngữ không những chỉ trong học đường mà còn trong mọi gia đình.

Điều đáng nói, vào thời Trương Vĩnh Ký, chữ quốc ngữ bị rêu rúng và bị chống đối từ mọi phía: các nhà Nho yêu nước bảo thủ và ngay cả chính thực dân Pháp. Bản

thân Trương Vĩnh Ký không phải là người sáng chế ra chữ quốc ngữ cũng không phải là người đầu tiên dùng thứ chữ này nhưng ông chính là người dẫn đầu các nhà văn tiên phong ra sức vượt mọi chướng ngại giảng ra từ mọi phía để thúc đẩy nền văn học quốc ngữ đi sâu và phát triển trong cuộc sống. Trương Vĩnh Ký hiến trọn gần cả cuộc đời cho nghề văn nghề báo. Trước tác, biên soạn, xuất bản sách báo là những hoạt động chính yếu của ông. Hiểu theo nghĩa này, ông quả đúng là một nhà văn hóa hơn là một nhà chính trị. Thực vậy, ông bắt đầu xuất bản các tác phẩm của mình kể từ năm ông 26 tuổi, và theo đuổi nghiệp văn cho đến lúc lia đời. Phải nói rằng chính phần trước tác đồ sộ của ông đã đóng góp rất đáng kể cho nền văn học quốc ngữ buổi phôi thai.

2. Chữ quốc ngữ từ thời Trương Vĩnh Ký đến Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Quỳnh

Vào cuối thế kỷ 19, trong thời kỳ tiếp xúc với người Phương Tây, trên mảnh đất miền Nam Việt Nam, nền văn học quốc ngữ đã được khai sinh, chữ quốc ngữ đã bước đầu được phổ biến khá rộng rãi trong người dân nhờ sự tận tâm góp công xây dựng đầu tiên của Trương Vĩnh Ký cùng với cộng sự của ông là Huỳnh Tịnh Của. Tuy vậy, cái “thuở ban đầu ấy”, chữ quốc ngữ còn luộm luộm, dài dòng, rắc rối...

Sau *Gia Định báo*, nhà cầm quyền cũng cho phép phát hành một số báo khác ở Nam Kỳ thuộc địa như *Phan Yên báo* (1868), *Nông cổ mín đàm* (1900), *Lục tỉnh tân văn* (1910). Cách trình bày sắp đặt tin tức, bài vở của báo chí hồi ấy khá đơn điệu, câu văn thì mộc mạc viết đúng như lời nói, thường áp đặt lối văn có vần, có điệu trong khi viết tin hoặc tranh luận.

Đến năm 1892, thời vua Thành Thái, khi *Gia Định báo* đã tồn tại gần 30 năm, ở xứ Bắc kỳ bảo hộ mới có tờ báo đầu tiên được phát hành - tờ *Đại Nam đồng văn nhật báo* nhưng lại bằng chữ Nho, mãi 13 năm sau, tờ *Đại Việt nhật báo* mới được xuất bản nhưng vẫn chỉ dùng một nửa bằng tiếng Việt. Cho đến những năm đầu thế kỷ 20, khi hai tờ *Đông Dương tạp chí* của Nguyễn Văn Vĩnh và *Nam Phong tạp chí* của Phạm Quỳnh ra đời, chữ quốc ngữ mới mang một sắc thái riêng, vừa trang trọng vừa kiêu cách.

Cả Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Quỳnh cùng chủ trương dùng báo chí để trau dồi văn chương quốc ngữ, để xây dựng một nền văn học mới, vừa dùng nó để diễn

đặt những quan niệm của mình trong việc tiếp đón văn hóa Phương Tây. Nguyễn Văn Vĩnh nổi bật từ 1907 đến 1917 với quan điểm duy tân cấp tiến. Còn Phạm Quỳnh đóng vai trò lãnh đạo dư luận và văn đàn từ 1917 đến 1932, với tôn chỉ bảo thủ văn hóa quốc gia và dung hòa Đông Tây.

Nguyễn Văn Vĩnh là người đầu tiên phát huy chữ quốc ngữ tại Bắc kỳ vào đầu thế kỷ 20

Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936) hiệu Tân Nam tử, sinh tại làng Phượng Vũ, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông. Ông hoàn toàn theo Tây học. Năm 1896, ở tuổi 14 sau khi tốt nghiệp trường thông ngôn (Collège des Interprètes), ông được bổ nhiệm làm thư ký tòa sứ Lào Cai. Sau đó, ông được chuyển đến Hải Phòng, Bắc Ninh và Hà Nội. Ông có dịp xuất dương năm 1906, nhân được cử đi dự cuộc đấu xảo ở Marseille (Pháp). Khi trở về nước, ông xin từ chức để làm báo, làm văn và hoạt động chính trị.

Vào lúc giao thời giữa hai nền văn hóa Đông Tây, ông thuộc nhóm người tân học, làm việc với người Pháp và được sang Pháp công tác. Ông đã nhận thấy sự văn minh tiến bộ Tây phương. Vì thế, ông hiểu rằng, muốn canh tân đất nước, việc giáo dục quần chúng là điều kiện quan trọng trước nhất. Để giáo dục quần chúng, cần thiết nhờ vào chữ quốc ngữ, báo chí và ấn phẩm. Và để phổ biến chữ quốc ngữ thì không gì hiệu quả hơn là làm báo. Làm báo với Nguyễn Văn Vĩnh, vừa để phát triển chữ quốc ngữ, quốc văn vừa thúc đẩy tư tưởng canh tân đất nước.

Trước khi đứng ra chủ bút tờ *Đông Dương tạp chí*, ông đã từng chủ trương nhiều tờ báo khác, cũng như nhiều việc quan trọng với mục đích phát huy chữ quốc ngữ. Ông bắt đầu bước vào làng báo năm 1907, làm chủ nhiệm tờ *Đại Nam Đăng cổ tùng báo*. Đây là một tờ báo quốc văn đầu tiên ở miền Bắc, xuất bản số đầu tiên ngày 20 tháng 3 năm 1907, với tôn chỉ: truyền bá học thuật Tây Âu và cổ động cho chữ quốc ngữ. Ông sáng lập nhà in Việt Nam đầu tiên ở Hà Nội, xuất bản cuốn *Truyện Kiều* và *Tam Quốc chí* do Phan Kế Bính dịch ra chữ quốc ngữ. Trong trang đề tựa, Nguyễn Văn Vĩnh đã viết câu nổi tiếng: “*Nước Nam ta mai sau này hay dở cũng ở chữ quốc ngữ*”. Ông cổ động diễn thuyết tại Hà Nội vào ngày 04/08/1907 và thành lập Hội dịch thuật sách phổ thông Pháp học ra chữ quốc ngữ để truyền bá tư tưởng học thuật Tây phương cho người Việt. Ông đảm nhận

việc xin giấy phép mở trường Đông Kinh Nghĩa Thục rồi phụ trách diễn thuyết và dạy chữ Pháp tại trường này để hưởng ứng phong trào Duy Tân năm 1907. Sau tờ *Đăng cổ tùng báo* năm 1907, ông phụ trách nhiều tờ báo khác.

Đông Dương tạp chí là tờ báo tiếng Việt đầu tiên tại miền Bắc ra đời năm 1913. Chỉ đến khi làm tờ báo này, Nguyễn Văn Vĩnh mới thực sự được biết đến như một nhà báo đàn anh, một “ngự sử văn đàn”. *Đông Dương tạp chí* thực sự là một diễn đàn quy tụ được những cây bút tinh hoa của thời đại bấy giờ. Ngay trên tờ báo này, Nguyễn Văn Vĩnh đã cổ động, kêu gọi mọi người nên góp công xây dựng một nền tảng quốc văn học thuật mới, với căn bản chữ quốc ngữ được phổ thông trong tương lai qua hai bài *Chữ quốc ngữ số 33* và *Tiếng An Nam số 40*.

Ông viết (nguyên văn):

“*Nay bản-quán lấy việc cổ-động cho chữ quốc-ngữ làm chủ-nghĩa, tưởng cũng nên đem hết các khuyết-điểm, các nơi không tiện ra mà bàn lại, chẳng dám đem cách nào mới mà xin thế vào lối cũ, sợ thiên-hạ lại bảo về vờ, song cũng nên bàn các nơi bất-tiện ra để ai nấy lưu-tâm vào đó, thì dễ có ngày tự-dưng chẳng phải ai bàn mà chữ quốc-ngữ tự đổi dần dần đi.*”... (*Chữ quốc ngữ*, *Đông Dương tạp chí số 33*).

hay:

“*Nay muốn gây cho văn-tự nước Nam có kinh có điển, thì bao nhiêu những bậc tài-hoa, những người có học-thức trong nước, phải chuyên vào nghề văn quốc-ngữ. Các bậc danh nho thì nên bỏ quách cái tài ngâm hộ cho người đi, chỉ học cho biết để mà nhân cái hay người làm lấy cái hay của mình mà thôi. Các bậc có Pháp học, thì tuy rằng cái ngoại tài ấy phải chuyên làm cách chen cạnh, làm mới kiếm ăn, nhưng hễ muốn nhân việc lập thân mà lại có ích cả cho đồng-bào mình, thì phạm luyện được một chút tài nào của người, cũng nên dùng quốc-văn mà phát-đạt nó ra cho cả người đồng bang được hưởng*”.

“*Nào báo quốc-ngữ, nào sách học quốc-ngữ, nào thơ quốc-ngữ, nào văn-chương quốc-ngữ, án-ký, hành-trình, tiểu-thuyết, nghị-luận, tờ bồi việc quan, đơn từ kiện tụng, nên làm toàn bằng chữ quốc-ngữ hết cả. Từ đến những cách cao-hưng, vịnh-đề, tình hay, cảnh đẹp, từ câu-đối dán nhà, tứ bình treo vách, câu phúng bả con, nhời mừng bạn-hữu, đều nên dùng quốc-văn hết cả. Mà cốt nhất là, phải tập lấy lối văn xuôi, diễn dịch*

như in nhờ nói, cho rõ ràng, cho nhất định, phải khiến cho nhờ văn-chương theo nhờ mẹ ru con, vú áp trẻ, nhờ anh nói với em, vợ nói với chồng; chứ đừng có để cho văn-chương thành một cách nói lối, mà tiếng nói vẫn cho là nôm tục. Văn-chương phải như ảnh tiếng nói, và tiếng nói phải nhờ văn-chương hay mà rõ thêm, mà đủ thêm ra”.

“Lại còn một điều khẩn-yếu, là muốn cho văn quốc-ngữ thành văn-chương hay, khỏi mang tiếng nôm na mách quẻ, cách đặt câu, cách viết, phép chấm câu, phải dần dần đặt cho thành có lệ có phép; mà lệ phép thì phải theo ý nhiều người đã thuận, chứ đừng ai tự đắc lối của mình là phải, đem ý riêng ra sửa đổi thói quen”. (Chữ quốc ngữ, Đông Dương tạp chí số 40).

Riêng với *Đông Dương tạp chí*, Nguyễn Văn Vĩnh với tư cách là linh hồn của nó đã làm thay đổi một cục diện văn hóa và thúc đẩy nền quốc văn đi vào con đường mới.

Làm báo, dịch sách, kinh doanh..., sức làm việc cần mẫn và sáng tạo của Nguyễn Văn Vĩnh trong hơn 20 năm đã góp phần thúc đẩy sự ra đời một số loại hình nghệ thuật tại Việt Nam (như kịch nói, văn học quốc ngữ...). Giới báo chí miền Bắc từng xưng tụng ông là “thủ tổ nhà báo Bắc kỳ”. Và tất cả những việc làm của ông đều thúc đẩy sự phát triển của chữ quốc ngữ, ông chính là người đặt nền tảng giáo dục tân học chữ quốc ngữ tại miền Bắc.

Phạm Quỳnh – người tiếp nối, phát huy và trau dồi chữ quốc ngữ đầu thế kỷ 20

Phạm Quỳnh với các bút hiệu là Thượng Chi, Hồng Nhân và Hoa Đường, sinh năm 1892 tại Hà Nội, nhưng nguyên quán gia tộc tại tỉnh Hải Dương. Mồ côi mẹ từ 9 tháng tuổi, mồ côi cha từ khi lên 9 tuổi. Sau khi đỗ đầu bằng Thành chung (tốt nghiệp) Trường trung học Bảo hộ (tức trường Bưởi, còn gọi là trường Thông ngôn) năm 1908, Phạm Quỳnh làm việc ở Trường Viễn Đông Bác cổ tại Hà Nội 9 năm. Nơi đây, ông có dịp nghiên cứu, đọc sách và tự học chữ Hán. Do vậy, cả Tây học và Hán học của ông được mở mang sâu rộng.

Năm 1913, Phạm Quỳnh làm biên tập viên cho *Đông Dương tạp chí* của Nguyễn Văn Vĩnh khi 21 tuổi. Năm 1917 – 1932, ông làm chủ bút *Nam Phong tạp chí*, dưới sự bảo trợ của ông Louis Marty, trưởng phòng chính trị tại phủ toàn quyền Pháp – Hà Nội. Cũng trong thời kỳ

1924-1932, ông là giảng viên Trường Cao đẳng Hà Nội. Ông còn là Tổng Thư ký Hội Khai trí Tiến đức mà ông tham gia sáng lập và Hội trưởng Hội Trí Tri Bắc Kỳ.

Hầu hết các công trình, bài viết của Phạm Quỳnh được đăng tải trên 210 số báo của *Nam Phong*, và có thể nói rằng, ông là “linh hồn” của *Nam Phong*. Câu nói của ông nhân kỷ niệm ngày mất Nguyễn Du (đăng trên *Nam Phong tạp chí* số 86) đã trở nên nổi tiếng, thể hiện tinh thần tôn vinh chữ quốc ngữ: “*Truyện Kiều còn tiếng ta còn, tiếng ta còn nước ta còn*”.

Nam Phong tạp chí ra đời vào năm 1917 có mục đích thể hiện chủ nghĩa khai hóa của nhà nước, biên tập những bài bằng quốc văn, Hán văn, Pháp văn để giúp cho sự mở mang kiến thức, giữ gìn đạo đức, bảo tồn quốc hồn quốc túy, trong quốc dân Việt Nam và truyền bá các môn khoa học Tây phương, nhất là học thuật tư tưởng đại Pháp, cùng bênh vực quyền lợi người Pháp và người Nam trong trường kinh tế. Đặc biệt chú ý đến sự tập luyện, trau dồi văn quốc ngữ, để người Việt Nam sớm có một nền quốc văn riêng biệt.

Kế thừa được những thành tựu bước đầu của *Đông Dương tạp chí*, *Nam Phong tạp chí* của Phạm Quỳnh có điều kiện đi vào chiều sâu của mọi vấn đề, đặc biệt là những vấn đề lý luận, khoa học. Tác giả Đỗ Lai Thúy viết trên tạp chí Tia sáng “*Với một sự phân tích rạch ròi, sâu sắc, với một cái nhìn nhiều dự phóng tương lai, Phạm Quỳnh đã là một trong những người đầu tiên cổ vũ và xây dựng nền quốc ngữ. Nam Phong dần dần chỉ còn là tạp chí quốc ngữ. Chữ quốc ngữ với sự giản tiện của nó đã làm báo chí phát triển, phổ cập hóa rất nhanh tư tưởng và tri thức. Rõ ràng đó là một công cụ hữu hiệu. Tuy nhiên, Phạm Quỳnh vẫn chủ trương phải học chữ Hán, phải tận dụng những chữ Hán trong tiếng Việt, nhất là các thuật ngữ, để làm phong phú tiếng Việt*”.¹

¹Đỗ Lai Thúy, *Đọc lại tạp chí Nam Phong và Phạm Quỳnh* - <http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=62&News=1421&CategoryID=41>

Trước khi chủ trương *Nam Phong tạp chí*, Phạm Quỳnh từng là một trong những cây bút xuất sắc ở *Đông Dương tạp chí* của Nguyễn Văn Vĩnh. Phạm Quỳnh và Nguyễn Văn Vĩnh luôn đồng ý trên tư tưởng và hành động là để phát huy chữ quốc ngữ trở thành một nền tảng văn hóa nước nhà. Ở *Nam Phong* số 67, tháng 1 năm 1923, trong bài *Làm văn*, Phạm Quỳnh đã viết:

“Tôi còn nhớ năm sáu năm về trước, hồi tôi mới lập ra báo Nam Phong này, ngoài mấy anh em làm báo, không thấy mấy người làm văn quốc ngữ. Có lẽ không ai nghĩ đến rằng chữ quốc ngữ có thể làm thành văn chương được. Trước tôi, ông Nguyễn Văn Vĩnh từ hồi báo *Đông Cổ* đã hết sức hô hào, ông thường nói “Hậu vận nước Nam hay dở thế nào là ở chữ quốc ngữ”. Vì ông với tôi trước sau vẫn có một chủ nghĩa là biết rằng ở nước ta chữ Nho không thể giữ được hết, chữ Tây không thể học được khắp, muốn dùng để phổ thông giáo dục cho quốc dân, duy chỉ có chữ quốc ngữ, nhưng muốn cho chữ quốc ngữ dùng được việc thì phải rèn tập cho mỗi ngày mỗi hay hơn lên. Bởi thế nên chúng tôi gia công gắng sức trong bao nhiêu năm không quản công phu khó nhọc, không quản có kẻ chê bai, chỉ ước ao có một điều là có ngày người mình cũng “làm văn” được như người, nghĩa là làm văn bằng tiếng mình, không phải mượn tiếng người. Ngày ấy có lẽ đã tới đây...”.

Và Phạm Quỳnh đã nỗ lực thực hiện điều ông hằng ấp ủ. Lối văn, con chữ trong mỗi tác phẩm của ông đều thể hiện ông đang đi tiên phong, cổ vũ cho nền văn học quốc ngữ sớm trưởng thành và văn chương nước Việt mau phong phú. “...Trong 17 năm chủ trương *Nam Phong tạp chí*, Phạm Quỳnh đã cho xây đắp nền móng quốc văn được vững vàng bằng những bài khảo cứu và bình luận rất công phu mà từ Bắc chí Nam người thức giả đều phải lưu tâm đến. Nhiều người có thể căn cứ vào những bài trong *Nam Phong* để bồi bổ cho cái sự học còn khiêm khuyết của mình...” [3]. Hơn thế, *Nam Phong tạp chí* còn được coi là “bách khoa toàn thư về tri thức” đối với người Việt Nam thời bấy giờ.

Với vốn hiểu biết sâu rộng, khả năng viết dồi dào, sức làm việc bền bỉ, sự nghiệp làm báo làm văn của Phạm Quỳnh đóng góp cho nền văn xuôi quốc ngữ Việt Nam những giá trị không thể phủ nhận. Ông là người tiếp nối trau dồi và phát triển chữ quốc ngữ vào đầu thế kỷ 20. Từ đây, báo chí tiếp tục hoàn thiện chữ quốc ngữ về chính tả, cú pháp, tách ngôn ngữ văn hóa khỏi lối văn chương biền ngẫu, đồng thời nâng lên cho trau chuốt hơn, chuẩn xác hơn văn đời thường.

Trong một thời gian dài, Phạm Quỳnh bị coi là thân Pháp và là tay sai đắc lực của Pháp. Gần đây, ở Việt Nam bắt đầu có sự đánh giá công bằng hơn. Từ điển Văn học bộ mới (2004) coi ông là người có tinh thần dân tộc, ôm ấp một chủ nghĩa quốc gia theo xu hướng ôn hòa, lấy việc canh tân văn hóa để làm sống lại hồn nước. Rất nhiều tác phẩm của ông được xuất bản từ năm

2000. Theo nhạc sĩ Phạm Tuyên - con trai của học giả Phạm Quỳnh, vào mùa thu năm 1945, Hồ Chí Minh đã nói với hai người chị của ông là Phạm Thị Giá và Phạm Thị Thức rằng: “Cụ Phạm là người của lịch sử, sẽ được lịch sử đánh giá lại sau này...”.

3. Kết luận

Lý tưởng giáo dục và văn hóa, việc sớm thấy rõ sự tiện lợi, dễ học và công dụng của chữ quốc ngữ, sự kết hợp giữa truyền thống dân tộc và văn minh Phương Tây qua tư tưởng và việc làm chính là sự gặp gỡ đặc biệt của họ Trương, họ Nguyễn và họ Phạm. Họ đều vừa là nhà báo, nhà văn, dịch giả..., xuất sắc. Dù văn nghiệp mỗi người có tính cách riêng và về mặt tư tưởng còn có những điều đáng bàn; song ba con người này đặc biệt gặp nhau ở ý thức trau dồi và phát huy chữ quốc ngữ. Họ nói tiếp nhau đưa chữ quốc ngữ đi vào cuộc sống, hoàn thiện, phổ cập, thống nhất, nâng cao chữ quốc ngữ, làm cho tiếng Việt thể hiện bằng chữ quốc ngữ trở thành một ngôn ngữ thống nhất đủ sức diễn đạt sáng tỏ, chuẩn xác, nhuần nhị mọi vấn đề của cuộc sống bình thường cũng như trong chính trị, triết học, văn học, khoa học, công nghệ hiện đại, làm nền móng vững chắc cho sự phát triển rực rỡ của ngôn ngữ dân tộc.

Ở thời của các ông, việc phổ biến và phát triển chữ quốc ngữ gặp khó khăn vất vả và trường kỳ bởi bước cản ngăn của cả lớp tân tiến và thủ cựu - người Tây học thích dùng Pháp văn, lớp sĩ phu còn tiếc thời vàng son của chữ Hán. Chính vì thế, công lao của họ càng đáng được chúng ta trân trọng.

Mỗi bước phát triển chữ quốc ngữ cũng chính là những bước phát triển của nghề làm báo Việt Nam từng bước đến chuyên nghiệp. Trương Vĩnh Ký với *Gia Định báo*, Nguyễn Văn Vĩnh với *Đông Dương tạp chí*, Phạm Quỳnh với *Nam Phong tạp chí* được xem là những dấu mốc của lịch sử báo chí Việt Nam. Báo chí Việt Nam vinh dự là phương tiện đầu tiên truyền bá chữ quốc ngữ, sau đó mới đến văn học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Quang Hưng (2001), Lịch sử báo chí Việt Nam 1865 - 1945, NXB ĐHQG Hà Nội.
- [2] Huỳnh Văn Tông (2000), Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1945, NXB TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Vũ Ngọc Phan (1951), Nhà văn hiện đại, Quyển I, Tr.127, NXB Vĩnh Thịnh Hà Nội.

[4] <https://vi.wikipedia.org/wiki>.

VIETNAMESE JOURNALISTS WITH THE DIFFUSION AND DEVELOPMENT OF THE VIETNAMESE NATIONAL SCRIPT IN ITS INFANCY

Abstract: After having been shaped for more than three centuries, the Vietnamese national script was merely confined to Christian churches and still unfamiliar to the Vietnamese people's life. Its entry into life was not "opened up" until the birth of the first Vietnamese language newspaper. It could be said that the development and improvement of the national script in Vietnam was side by side with the formation and development of our country's journalism. Therefore, the very first contributors who brought the national script to life and bettered it was none other than the journalists of the time. Truong Vinh Ky, Nguyen Van Vinh and Pham Quynh were the typical Vietnam journalists who were instrumental in the diffusion and development of the Vietnamese national script by means of their own newspapers.

Key words: the Vietnamese national script; the press; Truong Vinh Ky; Nguyen Van Vinh; Pham Quynh; the first Vietnamese language newspaper.